TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THIỆU HÓA** **TỈNH THANH HOÁ**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 32/2019/HS-ST
Ngày: 28 - 11 - 2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THIỆU HÓA, TỈNH THANH HOÁ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Hoàng Văn Đạt.
Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Lê Dũng Tấn;
2. Ông Lê M Nhân.

- Thư ký phiên toà: Bà Lê Thị Thu - Thư ký Toà án nhân dân huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hoá.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hoá tham gia phiên toà*:** Bà Ngô Thị Hạnh - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 11 năm 2019, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hoá; Tòa án nhân dân huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 32/2019/HSST ngày 08 tháng 11 năm 2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 33/2019/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 11 năm 2019 đối với các bị cáo:

1. Hà Thị S, sinh năm 1990; Tên gọi khác: Xuân; Tại: Xã TS, huyện QS, tỉnh Thanh Hóa; Nơi cư trú: Thôn Ngọc Lan (Vân Hòa mới), xã NK, huyện NL, tỉnh Thanh Hóa; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 12/12; Dân tộc: Thái; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Hà Văn Hùng (Đã chết) và bà Hà Thị Liệt; Chồng: Cao Văn Mạnh; Con: 01 con; Tiền sự, tiền án: Không; Tạm giữ, tạm giam: Bị tạm giữ từ ngày 31/3/2019 đến ngày 09/4/2019 chuyển tạm giam; Ngày 01/10/2019 được tại ngoại bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay; Bị cáo có vắng mặt tại phiên tòa (Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

2. Nguyễn Văn G, sinh năm 1993; Tên gọi khác: Không; Tại: Xã M Châu, huyện TS, tỉnh Thanh Hóa; Nơi cư trú: Phố Tân Thanh, thị trấn TS, huyện TS, tỉnh Thanh Hóa; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 12/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Nguyễn Văn Ngọc và bà Lê Thị Thưởng; Vợ: Bùi Thị Trang; Con: Chưa; Tiền sự, tiền án: Không; Tạm giữ, tạm giam: Bị tạm giữ từ ngày 31/3/2019 đến ngày 09/4/2019 chuyển tạm giam; Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

3. Nguyễn Văn T, sinh năm 1988; Tên gọi khác: Không; Tại: Xã DL, huyện TS, tỉnh Thanh Hóa; Nơi cư trú: Thôn Đ, xã DL, huyện TS, tỉnh Thanh Hóa. Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 12/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Nguyễn Văn Đạo (Đã chết) và

bà Nguyễn Thị Mùi); Vợ: Hà Hải Yến; Con: 02 con; Tiền sự, tiền án: Không; Nhân thân: Ngày 07/01/2013 bị Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hóa xử phạt 24 tháng tù về tội "Cố ý gây thương tích" cho hưởng án treo. Ngày 25/12/2016 chấp hành xong các quyết định của bản án; Tạm giữ, tạm giam: Bị tạm giữ từ ngày 31/3/2019 đến ngày 09/4/2019 chuyển tạm giam; Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

4. Lường Văn M, sinh năm 1998; Tên gọi khác: M bim bim; Tại: Xã ĐT, huyện ĐS, tỉnh Thanh Hóa; Nơi cư trú: Thôn Kim Bôi, xã Đông Thanh, huyện ĐS, tỉnh Thanh Hóa; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 09/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Lường M Tiến và bà Nguyễn Thị Thanh; Vợ: Chưa; Con: Chưa; Tiền sự, tiền án: Không; Bị tạm giữ từ ngày 06/9/2019 đến ngày 09/9/2019 chuyển tạm giam cho đến nay; Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người làm chứng:

- Chị Trương Thị Hạ, sinh năm 1991; Trú tại: Thôn Quang Tọa, xã Quang Trung, huyện NL, tỉnh Thanh Hóa.
- Chị Lê Thị A, sinh năm 1998; Trú tại: Thôn Thượng Bắc, xã Hải Nhân, huyện Tĩnh Gia, tỉnh Thanh Hóa.
- Anh Nguyễn Văn D, sinh năm 1994; Trú tại: Thôn Đô Trang, xã DL, huyện TS, tỉnh Thanh Hóa.
- Anh Trương Ngọc T, sinh năm 1974; Trú tại: Thôn Đồng Thanh, xã Thiệu Tâm, huyện TS, tỉnh Thanh Hóa.
- Anh Nguyễn Văn S, sinh năm 1992; Trú tại: Thôn Cần, xã Đông Thanh, huyện ĐS, tỉnh Thanh Hóa.
- Anh Lê Mạnh L, sinh năm 1994; Trú tại: Số nhà 180B, Phú Vinh, Phường Phú Sơn, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa.

Tất cả người làm chứng vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 9 giờ ngày 30 tháng 03 năm 2019, Hà Thị S (Xuân) đang ở phòng 101 của quán karaoke Ngọc Tài Linh 2 thuộc xã Thiệu Tâm, Huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa. Lúc đó có Nguyễn Văn G và Lê Thị Ánh (Nguyệt) trong phòng, S nói với G là S có chuyện buồn nên rủ Nguyễn Văn T sang để cùng sử dụng ma túy, Nguyễn Văn G đồng ý. Hà Thị S gọi điện thoại cho Nguyễn Văn T ở xã DL, huyện TS rủ T tham gia cùng nhưng T từ chối vì không có tiền, S nói sẽ góp tiền 1.500.000đ, còn T góp 1.500.000đ để mua ma túy về sử dụng, Nguyễn Văn G góp 3.000.000đ, toàn bộ số tiền chi ra G sẽ trả trước, T và S sẽ trả lại tiền cho G sau. Sau khi bàn bạc thống nhất việc sử dụng chất ma túy, khoảng 23 giờ 30 phút cùng ngày G dùng điện thoại di động của mình có số 0978.867.956 gọi đến số điện thoại 0941.291.262 hỏi mua ma túy của một người có tên là "Ben" ở thành phố Thanh Hóa gồm 3.000.000đ tiền ketamine và 4 viên thuốc lắc với giá 400.000đ một viên, tổng số tiền mua ma túy là 4.600.000đ, hẹn giao nhận ma túy tại quán Ngọc Tài Linh 2, xã Thiệu Tâm, huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa. Nguyễn Văn G liên lạc với Ben xong có trao đổi lại với S về số lượng ma túy và yêu cầu S đưa cho G 500.000đ. Vào lúc khoảng 00 giờ 20 phút

ngày 31 tháng 03 năm 2019, G nhận được điện thoại của Lường Văn M hẹn xuống sảnh trước cửa quán Ngọc Tài Linh 2 để nhận ma túy. Nguyễn Văn G gặp Lường Văn M đang ngồi trên xe taxi biển kiểm soát 36A-223.34 do anh Nguyễn Văn Sang điều khiển. Do tay trái bị liệt nên Lường Văn M đã nhờ lái xe đưa ma túy cho G và lấy số tiền bán ma túy là 4.600.000đ, Sang chở M về đến ngã ba Chè thuộc xã Thiệu Đô, huyện Thiệu Hóa thì M xuống xe còn Sang điều khiển xe về nhà ở của mình ở xã Đông Thanh, huyện ĐS.

Nguyễn Văn G đã thuê phòng hát số 2 tầng 2 của quán Ngọc Tài Linh 2 để sử dụng trái phép chất ma túy. Khoảng 00 giờ 50 phút ngày 31 tháng 03 năm 2019, Nguyễn Văn T chở theo Nguyễn Văn Duy ở xã DL, huyện TS đi cùng. Hà Thị S rủ thêm Trương Thị Hạnh ở thôn Quang Tạo, xã Quang Trung, huyện Ngọc Lạc, tỉnh Thanh Hóa và Lê Thị Ánh (Nguyệt) ở thôn Thượng Bắc, xã Hải Nhân, huyện Tĩnh Gia, tỉnh Thanh Hóa lên phòng hát số 2 để cùng sử dụng chất ma túy. Nguyễn Văn T xuống nhà bếp tầng 01 lấy một chiếc đĩa màu trắng sứ mang lên phòng hát số 2, G đổ Ketamine ra đĩa, T sử dụng một chiếc thẻ nhựa màu đen có chữ OWEN chia số ma túy thành nhiều phần, dùng tờ tiền 10.000đ S đưa để cuộn thành ống hút hình tròn. Thuốc lắc được pha vào nước Coca Cola, cả 06 người gồm G, Duy, T, Hạnh, Ánh và S đều sử dụng chất túy, G, Duy và T dùng ketamine và uống Coca Cola, còn S, Hạnh và Ánh uống Coca Cola đã được pha thuốc lắc. Các đối tượng trên bật nhạc sàn để nhảy, đến 03 giờ 00 phút ngày 31/03/2019 thì bị Đội điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh Thanh Hóa bắt quả tang các đối tượng sử dụng trái phép chất ma túy.

Ngay tại chỗ Đội điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh Thanh Hóa đã tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, tiến hành niêm phong vật chứng là 01 túi nilon màu trắng đựng các hạt mịn tinh thể màu trắng các đối tượng tại chỗ khai là Kentamine; 01 đĩa men màu trắng có dính các hạt tinh thể màu trắng, 01 tờ tiền mệnh giá 10.000đ cuộn tròn; 01 thẻ nhựa màu đen có chữ Owen được niêm phong trong phong bì ký hiệu là M1. 01 chai nhựa màu trắng đựng mước Cocacola, các đối tượng khai nhận là nước hòa tan ma túy (Kẹo) được niêm phong trong phong bì ký hiệu M2;

Thu giữ tại chỗ: 01 điện thoại Iphone màu đỏ thu của Nguyễn Văn G; 01 Samsung màu đen màn hình bị vỡ và 01 điện thoại Masster bàn phím màu đen của Hà Thị S; 01 điện thoại Samsung màu đen và 01 điện thoại Itel màu xanh thu của Nguyễn Văn T. Ngoài ra thu giữ của Nguyễn Văn G 1.000.000đ, thu của Nguyễn Văn T 500.000đ; thu giữ 01 xe ô tô biển kiểm soát 15A-15603 kèm theo 01 đăng ký, 01 giấy chứng nhận kiểm định.

Nguyễn Văn Duy khai nhận, gặp T ở quán net, đượcT rủ đi hát karaoke, đến quán hát, thấy G mọi người rủ sử dụng chất ma túy nên sử dụng cùng. Nguyễn Thị Ánh (Nguyệt) thừa nhận biết được việc S gọi cho T và thỏa thuận với G để mua ma túy về sử dụng, được S rủ cùng sử dụng ma túy. Trương Thị Hạnh được Hà Thị S rủ lên phòng hát và được mọi người cho sử dụng ma túy cùng.

Ngày 01/04/2019 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an Tỉnh Thanh Hóa trưng cầu giám định đối với chất tinh thể màu trắng và nước CocaCola thu giữ

tại phòng hát và mẫu nước tiểu thu giữ của Nguyễn Văn G, Nguyễn Văn T, Hà Thị S, Nguyễn Văn Duy, Trương Thị Hạnh và Lê Thị Ánh (Nguyệt). Kết quả giám định số 1720/C09-TT2 ngày 19/04/25019 Viện khoa học hình sự Bộ Công an kết luận:

- Mẫu tinh thể màu trắng niêm phong trong phong bì ký hiệu M gửi giám định là ma túy, loại Ketamine, khối lượng mẫu 0,347 gam;

- Tìm thấy chất ma túy MDMA trong mẫu chất lỏng màu nâu đen trong phong bì niêm phong ký hiệu M2 gửi giám định;

Tìm thấy chất ma túy MDMA, Ketamine và các sản phẩm chuyển hóa của chúng trong mẫu nước tiểu ghi thu của các đối tượng Trương Thị Hạnh, Nguyễn Văn Duy và Trương Thị Ánh gửi giám định;

Tìm thấy chất ma túy MDMA trong mẫu nước tiểu ghi thu giữ của các đối tượng Hà Thị S, Nguyễn Văn T và Nguyễn Văn G gửi giám định.

Mở rộng điều tra đối với hành vi Mua bán trái phép chất ma túy, qua bản ảnh dữ liệu thu thập được tại quán Karaoke Ngọc Tài Linh 2, Cơ quan điều tra công an tỉnh Thanh Hóa đã khởi tố bị can số số 450/PC04 ngày 21/06/2019 đối với Lường Văn M. Ngày 08/08/2019 ra quyết định truy nã Lường Văn M, đến 06/9/2019 M ngày ra đầu thú tại Công an Huyện Thiệu Hóa và khai nhận: Khoảng 23 giờ ngày 30/03/2019 có người gọi cho M mua 4.000.000đ tiền "đồ" tức là ma túy, gồm ketamine và 4 viên thuốc lắc. Nguyễn Văn M đi xe tăc xi biển kiểm soát 36A-223.34 do anh Nguyễn Văn Sang điều khiển. Lường Văn M khai báo trên đường đi M vay của Sang 3.000.000đ, M gọi điện thoại cho một người có tên là Dũng (Văn) ở xã Thiệu Tâm hỏi mua 1.000.000 ketamine và 4 viên thuốc lắc hết 3.000.000đ, người đó đồng ý. Trước đó M có đi hát ở quán Ngọc Tài Linh 2 có một người thanh niên hỏi M có "bay" không thì cầm lấy số điện thoại và người đó nói tên là Dũng (Văn) ở xã Thiệu Tâm, huyện Thiệu Hóa, M không biết người thanh niên đó có đúng tên là Dũng hay không. Tối 30/03/2019 G hỏi mua ma túy nên M gọi điện thoại cho Dũng để mua và bán lại cho G. Khi xe đi đến cổng chợ Hậu Hiền có người thanh niên ra giao "hàng" cho M, sau đó M đem bán cho G giá 4.000.000đ.

Qua điều tra, Sang không thừa nhận việc cho M vay tiền. Nguyễn Văn Sang không được bàn bạc hay trao đổi về việc mua bán trái phép chất ma túy, Sang chỉ giúp M đưa ma túy và nhận tiền cho M, Sang không biết M mua bán ma túy và không được hưởng lợi từ việc M bán ma túy. Cơ quan điều tra cũng không thu thập thêm được các căn cứ chứng M Nguyễn Văn Sang liên quan đến việc mua bán trái phép chất ma túy.

Xác M đối tượng tên là Dũng (Văn) là Nguyễn Đình Dũng, sinh năm 1982 ở xã Thiệu Tâm huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa thì thời điểm đó Dũng đang chấp hành án tại trại giam số 5 – Cục 10 Bộ công an về tội danh "Mua bán trái phép chất ma túy", đến ngày 27/04/2019 Nguyễn Đình Dũng mới chấp hành xong án phạt tù và về địa phương nên việc M mua ma túy của Dũng là không có cơ sở.

Tại bản cáo trạng số 33/CT-VKS ngày 06/11/2019, Viện kiểm sát nhân dân huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hoá đã truy tố Hà Thị S, Nguyễn Văn G, Nguyễn Văn T về tội *"Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy"* theo điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự. Truy tố Lường Văn M về tội " *Mua bán trái phép chất ma túy*" theo khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thiệu Hóa giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị:

Đối với tội *"Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy"* đề nghị áp dụng: Điểm b khoản 2 Điều 255, điểm s, n khoản 1 Điều 51, Điều 38, Điều 58 Bộ luật hình sự đối Hà Thị S; Xử phạt Hà Thị S từ 07 năm 06 tháng tù đến 08 năm tù. Đề nghị áp dụng: Điểm b khoản 2 Điều 255, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38, Điều 58 Bộ luật hình sự đối với Nguyễn Văn G; Xử phạt Nguyễn Văn G từ 07 năm đến 07 năm 06 tháng tù. Đề nghị áp dụng: Điểm b khoản 2 Điều 255, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 58 Bộ luật hình sự đối với Nguyễn Văn T; Xử phạt Nguyễn Văn T từ 07 năm đến 07 năm 06 tháng tù. Không phạt tiền bổ sung đối với các bị cáo.

Đối với tội *"Mua bán trái phép chất ma túy"* đề nghị áp dụng: Khoản 1 Điều 251, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự đối với Lường Văn M; Xử phạt bị cáo Lường Văn M từ 24 đến 30 tháng tù. Không phạt tiền bổ sung đối với bị cáo M vì hiện bị cáo bị bệnh tật.

Đề nghị áp Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; Tịch thu sung quỹ nhà nước: 01 Điện thoai di động nhãn hiệu SamSung thu giữ của Nguyễn Văn T, 01 Điện thoại di động nhãn hiệu Iphon màu đỏ thu giữ của Nguyễn Văn G; 01 Điện thoại di động Masstel thu giữ của Hà Thị S; Tịch thu sung quỹ nhà nước 01 tờ tiền mệnh giá 10.000đ trong phong bì niêm phong là tang vật đang bảo quản tại Chi cục Thi hành án huyện Thiệu Hóa. Đề nghị tịch thu tiêu hủy các dụng cụ dùng để sử dụng ma túy, chất ma túy còn lại được niêm phong trong phong bì thư đang bảo quản tại Chi cục Thi hành án huyện Thiệu Hóa.

Truy thu số tiền 4.600.000đ(Bốn triệu sáu trăm nghìn đồng) của Lường Văn M sung quỹ nhà nước.

Trả lại cho Nguyễn Văn G 1.000.000đ, trả lại cho Nguyễn Văn T 500.000đ số tiền đã thu giữ, trả lại cho Hà Thị S 01 Điện thoại Samsung màu đen đã vỡ màn hình, trả lại cho Nguyễn Văn T 01 Điện thoại Samsung màu đen.

Tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến gì về quyết định truy tố, không tranh luận gì với bản luận tội của Viện kiểm sát về tội danh, hình phạt và các vấn đề khác; Khi nói lời nói sau cùng các bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, bị cáo Hà Thị S tại đơn đề nghị xét xử vắng mặt ngày 20/11/2019 không thắc mắc khiếu nại gì, thống nhất lời khai tại cơ quan điều tra và cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố, đề nghị Tòa án cho mức án thấp nhất để có cơ hội sớm trở lại cộng đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện Kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra truy tố, đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục, quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình

điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo và những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng; Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về hành vi, căn cứ buộc tội các bị cáo: Tại phiên tòa, các bị cáo, Nguyễn Văn G, Nguyễn Văn T, Lường Văn M đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi, vi phạm của mình đúng như cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố. Lời khai nhận của bị cáo, phù hợp với lời khai của các bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của bị cáo Hà Thị S, các nhân chứng, phù hợp với các vật chứng đã thu giữ được, kết luận giám định về chất ma túy và những tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Vào khoảng 03 giờ ngày 31/03/2019 tại phòng hát số 2, tầng 02 quán Karaoke Ngọc Tài Linh 2 thuộc xã Thiệu Tâm, huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa, các bị cáo Hà Thị S, Nguyễn Văn G, Nguyễn Văn T đã có hành vi tổ chức cho Trương Thị Hạnh, Lê Thị Ánh, Nguyễn Văn Duy cùng sử dụng trái phép chất ma túy, hành vi của các bị cáo đã phạm vào tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy"; Các các bị cáo tổ chức cho 03 người cùng sử dụng ma túy, đây là tình tiết định khung hình phạt được quy định tại điểm b (*Đối với 02 người trở lên)* khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự. Ngoài ra bị cáo Lường Văn M vào khoảng 00 giờ 20 phút ngày 31 tháng 3 năm 2019 đã có hành vi bán ketamine và 4 viên thuốc lắc loại MDMA cho Nguyễn Văn G; Sau khi có ma túy G, S, T đã tổ chức cho những người khác sử dụng một phần, còn lại thu giữ được 0,347gam(Không phẩy ba tư bảy gam) loại ketamine và khối lượng không đáng kể chất MDMA trong chất lỏng màu đen cơ quan giám định đã phân tích hết, hành vi của Lường Văn M đã phạm vào tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa truy tố các bị cáo S, G, T về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" theo điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự; Truy tố bị cáo Lường Văn M về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015 là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3]. Về tính chất, mức độ nghiêm trọng hành vi của các bị cáo: Tính chất của vụ án là rất nghiêm trọng, hành vi mua bán và tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, làm ảnh hưởng đến tình hình an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội, vi phạm chế độ độc quyền quản lý chất ma túy của nhà nước, làm gia tăng tệ nạn nghiện ma túy và cũng làm phát sinh nhiều tệ nạn xã hội khác, cần thiết phải xử lý nghiêm theo quy định.

Đây là vụ án có tính chất đồng phạm giản đơn trong việc tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy, trong đó Hà Thị S là người giữ vai trò chính, là người rủ rê G và T thống nhất góp tiền mua ma túy về sử dụng, S là người rủ Trương Thị Hạnh và Lê Thị Ánh cùng sử dụng ma túy, sau đó Nguyễn Văn G là người tích cực trong việc mua ma túy, bỏ tiền ra trước, thuê địa điểm để sử dụng ma túy, tuy nhiên trong suốt quá trình điều tra và tại phiên tòa G chỉ thể hiện mua ma túy về sử dụng cùng với T và S, sau khi có ma túy trong quyền quản lý của mình bị cáo G mặc nhiên dù không có lời nói nhưng đồng ý để các đối tượng khác cùng

sử dụng ma túy, chia ma túy ra để sử dụng là đồng phạm về việc tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy với S và T; T là người thống nhất cùng góp tiền mua ma túy sử dụng, lấy dụng cụ để sử dụng và chia ma túy, sau khi có ma túy trong quyền quản lý của mình, đồng ý cho các đối tượng cùng sử dụng ma túy.

Hành vi "Mua bán trái phép chất ma túy" của Lường Văn M, thực hiện độc lập chưa xác định được có đồng phạm khác hay không trong vụ án này.

[4]. Về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, các hình phạt hướng xử lý:

Đối với tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy", trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo Hà Thị S hiện đang mang thai, sắp đến kỳ sinh nở đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm n khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự; Bị cáo T có thêm tình tiết là bộ đội hoàn thành nghĩa vụ quân sự và có bố là ông Nguyễn Quang Đạo là bồ đội kháng chiến được hưởng chế độ Bệnh binh, bị cáo được tặng giấy khen đột xuất trong phong đấu tranh phòng chống tội phạm được Hội đồng xét xử xem là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, tuy nhiên bị cáo là người có nhân thân xấu đã từng 01 lần bị Tòa án xét xử về tội "Cố ý gây thương tích" cho hưởng án treo; Tất cả các bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào, nên hướng xử lý về hình phạt giữa bị cáo T và G bằng nhau, bị cáo S ở mức cao hơn là phù hợp; cần xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo và cần cách ly các bị cáo một thời gian.

Đối với tội "Mua bán trái phép chất ma túy" các bị M được hưởng tình tiết giảm nhẹ là thành khẩn khai báo về hành vi mua bán ma túy, chưa thể hiện rõ sự ăn năn hối cải, sau khi phạm tội có hành vi trốn tránh bị Cơ quan Cảnh sát điều tra ra quyết định truy nã, sau đó bị cáo đã tự nguyện về đầu thú là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự; nên xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo yên tâm cải tạo.

Về hình phạt tiền bổ sung đối với các bị cáo: Không phạt tiền các bị cáo S, G, T là phù hợp; bị cáo M có tính vụ lợi nhưng bản thân bị cáo đang bị bệnh liệt một tay, nên miễn hình phạt tiền bổ sung cho bị cáo.

[5]. *Các nội dung liên quan đến vụ án:*

[5.1]. Đối với Nguyễn Văn Sang, người lái tắc xi đi cùng Lường Văn M khi bán ma túy cho Nguyễn Văn G, quá trình điều tra truy tố đã đối chất nhiều lần, Sang không thừa nhận việc cho M vay tiền, Sang không bàn bạc hay trao đổi về việc mua bán trái phép chất ma túy, Sang chỉ giúp M đưa ma túy và nhận tiền cho M, Sang không biết M mua bán ma túy và không được hưởng lợi từ việc M bán ma túy. Cơ quan điều tra cũng không thu thập thêm được các căn cứ chứng M Nguyễn Văn Sang liên quan đến việc mua bán trái phép chất ma túy, Tại phiên Tòa bị cáo M khai do lo sợ nên đỗ lỗi cho Sang, khai không đúng, bị cáo không vay tiền của Sang, Sang không biết gì về việc mua bán ma túy, nên Sang không đồng phạm về việc mua bán trái phép chất ma túy cùng Lường Văn M.

[5.2]. Đối với Lê Mạnh Linh, việc Nguyễn Văn G khai nhận là liên hệ điện thoại để mua ma túy sử dụng có tên gọi là "Ben". Qua xác M "Ben" tên thật là Nguyễn Mạnh Linh, sinh năm 1994 ở số nhà 180b, Phú Vinh, Phú Sơn, Thành phố Thanh Hóa. G khai Linh là người sử dụng số điện thoại 0941.291.262 và 0967.050.064 là hai số điện thoại mà G liên lạc để mua ma túy vào ngày 31/03/2019. Quá trình điều tra xác định số 0967.054.064 chủ thuê bao là ông Lê Văn Hòa, ở số nhà 180, Phú Vinh, Phú Sơn, Thành phố Thanh Hóa. Số 0941.291.262 chủ thuê bao là ông Lê Đức Thiện, sinh năm 1984, ở xã Quảng Định, huyện Quảng Xương, Tỉnh Thanh Hóa; Ông Hòa và ông Thiện đều khẳng định bản thân không sử dụng số điện thoại nói trên. Ông Hòa có con trai là Lê Mạnh Linh, tên gọi khác là Ben nhưng Linh thường xuyên vắng mặt tại địa phương, không xác định được Linh ở đang làm gì, ở đâu, cơ quan Cảnh sát điều tra đã làm việc nhiều lần nhưng không gặp được Linh. Lường Văn M khai nhận M dùng số điện thoại 0941.291.262 vào tối ngày 31/03/2019; Tuy nhiên chưa đủ cơ sở khẳng định M hay Linh liên lạc giao dịch ma túy với G, nên các cơ quan tố tụng đã tách ra để xử lý sau là phù hợp, tránh bỏ lọt tội phạm; Việc tách không ảnh hưởng đến việc kết tội Lường Văn M phạm tội trong việc mua bán ma túy với Nguyễn Văn G, nên đề nghị của kiểm sát viên tại phiên tòa có căn cứ nên chấp nhận.

[5.3]. Đối với Trương Ngọc Thanh, là người được giao quản lý quán, điều hành quán karaoke Ngọc Tài Linh 2, tại thời điểm xảy ra vụ việc, anh Thanh cũng đang có mặt tại quán, Hà Thị S, Trương Thị Hạnh và Lê Thị Ánh là nhân viên của quán hát do Thanh quản lý. Anh Thanh không biết việc các đối tượng trên đã có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, nên Thanh không đồng phạm về việc tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy, nên bị xử lý về vi phạm hành chính trong lĩnh vực an ninh trật tự; Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của Trương Thị Hạnh, Nguyễn Văn Duy và Lê Thị Ánh, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Thanh Hóa ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính là phù hợp.

[5.4]. Đối với người có tên là Dũng (Văn) là Nguyễn Đình Dũng, sinh năm 1982 ở xã Thiệu Tâm, huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa, M khai mua ma túy của người này bán cho G thì thời điểm đó Dũng đang chấp hành án tại trại giam số 5 – Cục 10 Bộ công an về tội danh "Mua bán trái phép chất ma túy", đến ngày 27/04/2019 Nguyễn Đình Dũng mới chấp hành xong án phạt tù, nên việc M mua ma túy của Dũng là không có cơ sở.

[6]. *Về xử lý các vật chứng:*

[6.1]. 01 xe ô tô biển kiểm soát 15A-15603 xác M của Nguyễn Văn T, dùng đi hằng ngày và trở khách, ý định ban đầu trở Duy đi hát, Duy cũng không biết là đi sử dụng ma túy, đến nơi Duy được mời sử dụng ma túy, thời điểm T trở Duy đến quán Karaoke bản thân T cũng chưa có ý nghĩ về tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy mà chỉ đến sử dụng ma túy cùng S và G nên Cơ quan Cảnh sát điều tra đã trả lại cho vợ của T là chị Hà Hải Yến là phù hợp.

[6.2]. Đối với điện thoại di động của các bị cáo xác định được các bị cáo liên lạc thỏa thuận về mua bán và việc sử dụng ma túy gồm: 01 Điện thoai di động nhãn hiệu Sam Sung thu giữ của Nguyễn Văn T, 01 Điện thoại di động nhãn hiệu Iphon màu đỏ thu giữ của Nguyễn Văn G; 01 Điện thoại di động Masstel thu giữ của Hà Thị S nên tịch thu sung Quỹ nhà nước. Trả lại cho Hà

Thị S 01 Điện thoại Samsung màu đen đã vỡ màn hình, trả lại cho Nguyễn Văn T 01 Điện thoại Samsung màu đen vì các điện thoại này không liên quan đến việc phạm tội. Cơ quan điều tra đã trả cho Lường Văn M 01 điện thoại Iphon là điện thoại mới mua của bị cáo là phù hợp, theo bị cáo khai nhận do quá trình trốn truy nã đã vứt hết sim và 01 điện thoại vì sợ bị phát hiện, nên không có cơ sở để thu hồi.

[6.3]. Về số tiền là tang vật: Tịch thu sung quỹ nhà nước 01 tờ tiền mệnh giá 10.000đ(Mười nghìn đồng) trong phong bì niêm phong là tang vật đang bảo quản tại Chi cục Thi hành án huyện Thiệu Hóa. Trả lại cho Nguyễn Văn G 1.000.000đ, trả lại cho Nguyễn Văn T 500.000đ số tiền đã thu giữ. Số tiền mua bán ma túy bị cáo M chỉ thừa nhận bán ma túy là 4.000.000đ, G khai đưa cho Sang là 4.600.000đ(Bốn triệu sáu trăm nghìn đồng), lời khai ban đầu của Sang là 4.600.000đ, nên xác định số tiền mua ma túy là 4.600.000đ là phương tiện phạm tội và tiền lời do phạm tội mà khi bị cáo M bán ma túy cho G nên truy thu số tiền này sung quỹ nhà nước.

[6.4]. Đĩa xứ và một số vật chứng khác đã cũ, một số giá trị không đáng kể nên tịch thu tiêu hủy là phù hợp. Toàn bộ chất ma túy còn lại là mẫu vật sau giám định là vật cấm lưu hành cần tịch thu tiêu hủy.

[6.5]. Đối với 01 (Một) phong bì niêm phong tang vật, là dữ liệu hình ảnh trích xuất từ đầu thu, thể hiện việc mua bán ma túy và nhận dạng hình ảnh có ký hiệu M2 do công an tỉnh phát hành, được dán kín niêm phong bởi các chữ ký, ghi rõ họ tên Trần G Nam, Lê Sỹ Cường và 5 hình dấu của phòng kỹ thuật hình sự công an tỉnh Thanh Hóa là chứng cứ quan trọng cần lưu giữ trong hồ sơ vụ án.

[7]. Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ: Điểm b khoản 2 Điều 255, khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015

T bố: Các bị cáo Hà Thị S, Nguyễn Văn G, Nguyễn Văn T phạm tội *"Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy";*

T bố: Bị cáo Lường Văn M phạm tội *"Mua bán trái phép chất ma túy".*

Hình phạt:

Về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy":

- Áp dụng: Điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s, n khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 58 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Hà Thị S;

Xử phạt: Hà Thị S 07 (Bảy) năm 06 (Sáu) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tính từ ngày bắt đi thi hành án được trừ thời gian tạm giữ tạm giam từ ngày 31/3/2019 đến ngày 01/10/2019.

- Áp dụng: Điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 58 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Nguyễn Văn G;

Xử phạt: Nguyễn Văn G 07 (Bảy) năm 03 (Ba) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tính từ ngày tạm giữ (Ngày 31/3/2019).

- Áp dụng: Điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 58 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Nguyễn Văn T;

Xử phạt: Nguyễn Văn T 07 (Bảy) năm 03 (Ba) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tính từ ngày tạm giữ (Ngày 31/3/2019).

Về tội "Mua bán trái phép chất ma túy":

- Áp dụng: Khoản 1 Điều 251, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự đối với Lường Văn M;

Xử phạt: Lường Văn M 27 (Hai mươi bảy) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tính từ ngày tạm giữ (Ngày 06/9/2019).

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự;

Tịch thu sung quỹ nhà nước: 01 Điện thoai di động nhãn hiệu Sam Sung thu giữ của Nguyễn Văn T, 01 Điện thoại di động nhãn hiệu Iphon màu đỏ thu giữ của Nguyễn Văn G; 01 Điện thoại di động Masstel thu giữ của Hà Thị S; Tịch thu sung quỹ nhà nước 01 tờ tiền mệnh giá 10.000đ (Mười nghìn đồng) trong phong bì niêm phong tang vật đang bảo quản tại Chi cục Thi hành án huyện Thiệu Hóa.

Tịch thu tiêu hủy: Số ma túy còn lại sau giám định và một số vật dụng để sử dụng ma túy tất cả đựng trong 01 (Một) phong bì niêm phong tang vật, ký hiệu M1 do Công an tỉnh Thanh Hóa phát hành, dán kín niêm phong bởi các chữ ký ghi rõ họ tên Hà Duy Tĩnh, Phạm Khắc Thành, Hà Thị S, Nguyễn Văn T, Lê Trọng Hiệp, Nguyễn Văn G, Trương Ngọc Thanh và 5 hình dấu của công an xã Thiệu Tâm và 01 (Một) niêm phong tang vật số 1720/C09 (TT2) do Viện khoa học hình sự Bộ Công an phát hành, được dán kín, niêm phong bởi các chữ ký ghi rõ họ tên Lê Đình Ninh, Phạm Thị Thu Hiền và 4 hình dấu của Viện khoa học Bộ Công an.

Lưu hồ sơ vụ án 01 (Một) phong bì niêm phong tang vật, ký hiệu M2 do công an tỉnh phát hành, được dán kín niêm phong bởi các chữ ký, ghi rõ họ tên Trần G Nam, Lê Sỹ Cường và 5 hình dấu của phòng kỹ thuật hình sự công an tỉnh Thanh Hóa (Theo biên bản giao nhận vật chứng giữa Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thiệu Hóa và Tòa án nhân dân huyện Thiệu Hóa ngày 28/11/2019).

Trả lại cho Nguyễn Văn G 1.000.000đ (Một triệu đồng), trả lại cho Nguyễn Văn T 500.000đ (Năm trăm nghìn đồng) số tiền đã thu giữ; Trả lại cho Hà Thị S 01 Điện thoại Samsung màu đen đã vỡ màn hình, trả lại cho Nguyễn Văn T 01 Điện thoại Samsung màu đen.

(Đặc điểm các vật chứng này theo biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Thiệu Hóa và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thiệu Hóa ngày 25/10/2019).

- Buộc Lường Văn M phải nộp 4.600.000đ *(Bốn triệu sáu trăm nghìn đồng)* tiền là phương tiện phạm tội và do phạm tội mà có nộp ngân sách nhà nước.

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 Bộ Luật tố tụng hình sự; Điều 6, Điều 21, Điều 23 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14

ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội, các bị cáo Hà Thị S, Nguyễn Văn G, Nguyễn Văn T, Lường Văn M mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ*(Hai trăm nghìn đồng)* án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo G, T, M có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày T án. Bị cáo S có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tống đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người phải thi hành án dân sự có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- VKSND huyện Thiệu Hóa;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- Công an huyện Thiệu Hóa;
- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- Các bị cáo;
- Chi cục THADS huyện Thiệu Hóa;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Hoàng Văn Đạt

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Dũng Tấn **Lê M Nhân** **Hoàng Văn Đạt**